

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 3 và khoản 4 Điều 76, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng; quy định các nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Thông tư).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tập thể trong ngành Giáo dục; người học; tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các vụ, cục, các văn phòng, các đơn vị chuyên trách giúp việc Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban điều hành, ban quản lý dự án, đề án, chương trình thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Bộ).
2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết tắt là đơn vị trực thuộc Bộ).
3. Tập thể được xét danh hiệu thi đua, khen thưởng bao gồm khoa, phòng ban và các tổ chức tương đương trở lên.
4. Tập thể người học bao gồm lớp học và nhóm người học.

Chương II

VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 4. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý thực hiện theo quy định hiện hành và quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho cá nhân của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV

ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng. Đối với sĩ quan biệt phái của quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; là tập thể có thành tích xuất sắc, dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

b) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, gồm:

a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tập thể được quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Các đơn vị khác thuộc các cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo quy định.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể, gồm:

a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tập thể được quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể, gồm:

- a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;
- b) Tập thể được quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của đại học quốc gia”

1. Cờ thi đua của đại học quốc gia để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do đại học quốc gia tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong đại học quốc gia học tập. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và đại học quốc gia;
- b) Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;
- c) Tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Cờ thi đua của đại học quốc gia để tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do đại học quốc gia tổ chức có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng do đại học quốc gia quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. Số lượng Cờ thi đua để tặng cho tập thể thuộc đại học quốc gia do giám đốc đại học quốc gia quy định, nhưng không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu các khối, cụm thi đua do đại học quốc gia tổ chức.

4. Đại học quốc gia không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của đại học quốc gia đối với tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cùng thành tích đạt được.

5. Nội dung thêu “Cờ thi đua của Đại học Quốc gia”

Cờ được thêu bằng chỉ màu vàng, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, phong chữ và cỡ chữ tùy theo nội dung của cờ để căn chỉnh cho phù hợp bảo đảm đẹp, trang trọng và có các nội dung chính sau:

- a) Dòng thứ nhất: “(ghi tên Đại học Quốc gia)”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm;
- b) Dòng thứ hai: “TẶNG”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm;
- c) Dưới dòng thứ hai, chính giữa là ngôi sao vàng năm cánh;
- d) Dưới ngôi sao là dòng chữ “(tên đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua)” và dòng “ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM” hoặc

“PHONG TRÀO THI ĐUA”, năm được ghi là năm đơn vị có thành tích được xét tặng danh hiệu, phong trào thi đua được ghi là phong trào thi đua do Đại học Quốc gia phát động; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm.

Điều 10. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bao gồm:

1. Cá nhân công tác trong ngành Giáo dục đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân đang công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên.

Trường hợp cá nhân công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian cá nhân bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 05 năm trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục;

b) Cá nhân có nhiều đóng góp trong việc tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Giáo dục hoặc xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

c) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

3. Các trường hợp khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương kèm theo mức tiền thưởng là 300.000 đồng. Ngoài trừ, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá

nhân người nước ngoài được tặng Kỷ niệm chương được nhận hiện vật kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương là 300.000 đồng.

Điều 11. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hằng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng cụ thể theo hướng dẫn khen thưởng của từng phong trào thi đua, chuyên đề.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên (đối với nam), 07 năm trở lên (đối với nữ) có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị và có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh; có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 02 lần được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cá nhân được đề nghị xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn và năm lẻ 5).

đ) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

e) Có thành tích xuất sắc theo điều lệ của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

g) Nhà giáo tiêu biểu theo Quy chế xét chọn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;
- c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận;
- d) Tập thể có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào sự phát của ngành Giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện vào dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn và năm lẻ 5);
- đ) Tập thể quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- e) Có thành tích xuất sắc theo điều lệ của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

4. Các trường hợp khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Bằng khen của giám đốc đại học quốc gia

1. Bằng khen của giám đốc đại học quốc gia để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do giám đốc đại học quốc gia phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc đại học quốc gia hoặc có nghĩa cử cao đẹp cứu người, cứu tài sản, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận và tôn vinh;

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

d) Có đóng góp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển đại học quốc gia.

2. Bằng khen của giám đốc đại học quốc gia để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Các trường hợp khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này do giám đốc đại học quốc gia xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đại học quốc gia.

4. Giám đốc đại học quốc gia không ban hành Quyết định tặng Bằng khen của giám đốc đại học quốc gia đối với tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về cùng thành tích đạt được.

Điều 13. Giấy khen của thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân

1. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, trực thuộc Bộ, sở giáo dục và đào tạo; hiệu trưởng, giám đốc hoặc tương đương của các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do thủ trưởng đơn vị phát động hoặc triển khai thực hiện hoặc trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) Có thành tích xuất sắc trong kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đơn vị phát động, tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, được xét tặng nhân dịp đơn vị kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn và năm lẻ 5).

2. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, trực thuộc Bộ, sở giáo dục và đào tạo; hiệu trưởng, giám đốc hoặc tương đương của các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho địa phương và xã hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Giấy khen của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; hiệu trưởng, giám đốc hoặc tương đương của cơ sở giáo dục để tặng cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học; tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của nhà trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện;
- b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức;
- c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi đơn vị, cơ sở giáo dục;
- d) Đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ

1. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, trực thuộc Bộ

1. Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý; xét tặng Giấy khen theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” đối với đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định, trừ đại học quốc gia.

Điều 16. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục

1. Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý; xét tặng Giấy khen theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 11; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định, sau khi xin ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 17. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo

1. Xét tặng Giấy khen theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 11; điểm a, điểm b, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 11; xét tặng Bằng khen cho hộ gia đình quy định tại khoản 3 Điều 11.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân quy định tại Điều 10 có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh, thành phố và của ngành Giáo dục.

Điều 18. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân của các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 11; điểm a, điểm b, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11.

2. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 19. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành

1. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 11; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11 và khoản 3 Điều 11.

2. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Chương V

HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 20. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo khen thưởng bảo đảm đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ.

2. Việc khen thưởng đối cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản liên quan về khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

3. Việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, khen thưởng do cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

Trường hợp đã quá thời hạn trả lời trên văn bản lấy ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà các cơ quan chức năng chưa cho ý kiến hoặc cơ quan được xin ý kiến không thống nhất khen thưởng hoặc có ý kiến khác thì cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của cơ quan liên quan, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng theo quy định.

4. Người có thẩm quyền đề nghị, trình xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp đề nghị Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản) có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

của cơ quan, đơn vị. Kết quả công khai (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình, trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản xét khen thưởng của đơn vị trình.

5. Hội đồng họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng). Đối với đơn vị không có tư cách pháp nhân, họp toàn thể đơn vị để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (nếu cá nhân đơn vị vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng).

6. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được lập thành 01 bộ (bản chính); đồng thời gửi hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử (bản word và bản pdf) về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

7. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- c) Biên bản bình xét thi đua hoặc biên bản xét khen thưởng;
- d) Biên bản họp Hội đồng chấm thi; quyết định công nhận tập thể, cá nhân đoạt giải và danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; các minh chứng liên quan đến kết quả đạt được;
- đ) Quyết định hoặc xác nhận của bộ, ban, ngành, tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng cấp Bộ, trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, trong toàn quốc đối với trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

8. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương

- a) Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;
- b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;
- c) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

9. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Đối với khen thưởng công trạng: Hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, cấp Nhà nước gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 hằng năm;

b) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo phát động và Nhà giáo tiêu biểu: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào thi đua, quy chế xét chọn Nhà giáo tiêu biểu;

c) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất;

d) Đối với khen thưởng kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 30 ngày làm việc so với thời gian dự kiến tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị;

đ) Đối với khen thưởng kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sau 20 ngày làm việc khi kết thúc kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao;

e) Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, bao gồm các cá nhân đã có quyết định nghỉ hưu trong năm đó.

10. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy trình đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho đơn vị trình khen.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu thi đua khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”,

“Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; trình người đứng đầu đơn vị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 14, Điều 15 Thông tư này; trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 14, Điều 15 Thông tư này.

3. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ trình Bộ trưởng xem xét, tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho cá nhân và đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ.

4. Trên cơ sở kết quả bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở hoặc cụm, khối thi đua, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo hướng dẫn riêng đối với phong trào thi đua.

Điều 22. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng nhân dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn và năm lẻ 5)

a) Đối với các sở giáo dục và đào tạo: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Bộ xét khen thưởng. Đối với khen thưởng giám đốc sở giáo dục và đào tạo, phó giám đốc sở giáo dục và đào tạo và tương đương, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Văn phòng, Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

b) Đối với học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục đại học tư thục: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Văn phòng, Vụ Giáo dục Đại học, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

c) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Văn phòng, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

d) Đối với Trường Hữu Nghị T78 và Trường Hữu nghị 80: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Văn phòng, Vụ Giáo dục Trung học và Cục Hợp tác quốc tế, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác không phải là cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Văn phòng và đơn vị liên quan, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

e) Đối với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách chuyên môn và Vụ Kế hoạch - Tài chính, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng chuyên đề, kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao

a) Trước khi đề nghị khen thưởng chuyên đề, kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì dự thảo hướng dẫn khen thưởng, xin ý kiến Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn khen thưởng, trình lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt;

b) Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn mà tập thể, cá nhân đạt được, các cơ quan, đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân theo tuyến trình quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư này, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua đơn vị thuộc Bộ chủ trì nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng);

c) Sau khi lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đơn vị thuộc Bộ chủ trì gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng để thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng.

Trường hợp đơn vị thuộc Bộ đề nghị khen thưởng là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc tập thể, cá nhân là người đứng đầu thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, sau khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình lãnh đạo Bộ duyệt, ký văn bản hiệp y xin ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh).

3. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng công trạng

a) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; căn cứ kết quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành họp, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định khen thưởng, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng.

Điều 23. Thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Căn cứ quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương, người đứng đầu đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn mà cá nhân đạt được, cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương theo tuyến trình quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư này, gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng.

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân (không bao gồm người học và tập thể người học)

a) Căn cứ quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen, người đứng đầu đơn vị cấu thành của đơn vị có tư cách pháp nhân lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị;

b) Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị có tư cách pháp nhân có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ, trình người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định;

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng);

d) Thành phần: Tờ trình đề nghị tặng Giấy khen, tóm tắt báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân đối với người học, tập thể người học

Căn cứ thành tích đạt được của người học, tập thể người học, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách người học, tập thể người học đủ tiêu chuẩn xét tặng

Giấy khen, đề nghị Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định; hoặc người được giao phụ trách lập danh sách người học, tập thể người học đủ tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen, gửi đơn vị phụ trách tổ chức họp, xét và đề nghị Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định.

Điều 25. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua của đại học quốc gia, Bằng khen của Giám đốc đại học quốc gia

Giám đốc đại học quốc gia quy định chi tiết thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua của đại học quốc gia, Bằng khen của Giám đốc đại học quốc gia.

Chương VI
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
CẤP CƠ SỞ

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng và cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

b) Phát động các phong trào thi đua trong phạm vi ngành Giáo dục theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc hoạt động của các khối, cụm thi đua trong ngành và trong Bộ; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm Thứ trưởng chỉ đạo công việc thường xuyên của công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các Ủy viên Hội đồng gồm các Thứ trưởng và thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;

d) Ủy viên thường trực Hội đồng là Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng; quyết định nội dung các cuộc họp, triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng;

b) Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; chỉ đạo, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong toàn ngành và Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và ủy quyền; xem xét, quyết định công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể của các đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị thành viên, đơn vị thuộc, đơn vị trực thuộc và tương đương của đại học vùng; duyệt, ký quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng về khen thưởng công trạng; cho ý kiến tặng Bằng khen của Bộ trưởng về khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đối ngoại theo đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định;

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về hoạt động của đơn vị thường trực Hội đồng; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;

Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai các phong trào thi đua; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

c) Nhiệm vụ của các Ủy viên Hội đồng

Theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phân công phụ trách, định kỳ chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong ngành Giáo dục việc thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu; phát hiện các điển hình tiên tiến;

Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp Hội đồng, ủy viên Hội đồng phải xin phép Chủ tịch Hội đồng, cử cấp phó dự họp thay để báo cáo về các nội dung được phân công phụ trách, nhận phiếu bầu để ủy viên Hội đồng vắng mặt cho ý kiến, gửi lại đơn vị thường trực Hội đồng sau phiên họp;

Cho ý kiến hiệp y khen thưởng theo lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết hoặc cho ý kiến bằng văn bản đúng thời hạn. Hết thời hạn xin ý kiến hiệp y, đơn vị thường trực Hội đồng chưa nhận được ý kiến của thành viên Hội đồng thì đơn vị thường trực trình khen thưởng theo quy định;

Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng giao;

d) Ủy viên thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và đơn vị thường trực Hội đồng; chịu trách nhiệm tham mưu việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục; xây dựng kế hoạch hoạt động; tham mưu phát động, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phong trào thi đua; chỉ đạo thẩm định hồ sơ xét đề nghị khen thưởng; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp, xin ý kiến Chủ tịch và Phó Chủ tịch thứ nhất trước phiên họp; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; xác nhận báo cáo thành tích cho tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp nhà nước và cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; ký thừa lệnh văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thường trực Hội đồng

a) Dự thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục;

b) Đề xuất, tham mưu Hội đồng về chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định;

c) Đôn đốc, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và trong ngành Giáo dục; phát hiện, xây dựng và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến;

d) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước và đề nghị xét khen thưởng theo khối, cụm thi đua; chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng; gửi tài liệu tới các thành viên Hội đồng trước phiên họp 03 ngày làm việc;

đ) Làm nhiệm vụ Thư ký Hội đồng, ghi biên bản các phiên họp của Hội đồng; tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành;

e) Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; hướng dẫn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng và xử lý các thông tin, đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương, đơn vị trong ngành Giáo dục; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu;

g) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và hiệp y khen thưởng theo quy định; thẩm định hồ sơ, đề nghị lãnh đạo Bộ trình cấp có thẩm quyền tặng thưởng

Huân chương Lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với học sinh đoạt giải quốc tế;

h) Tổng hợp, lập hồ sơ, tài liệu về các phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ và đột xuất về công tác thi đua, khen thưởng;

i) Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định.

6. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng và chế độ họp của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, biểu quyết theo đa số của các thành viên Hội đồng;

b) Hội đồng họp định kỳ 03 tháng một lần. Hội đồng có thể họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập để giải quyết các công việc phát sinh trong thời gian giữa các phiên họp định kỳ;

c) Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng giao cho đơn vị thường trực Hội đồng gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản, sau đó tổng hợp thành biên bản để báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng có thể mời đại diện các đơn vị, đoàn thể khác tham dự các phiên họp của Hội đồng. Đại diện được mời dự có quyền phát biểu thảo luận nhưng không có quyền tham gia biểu quyết, bỏ phiếu.

7. Sử dụng con dấu

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sử dụng con dấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho hoạt động của Hội đồng.

8. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

a) Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, trực thuộc Bộ, các sở giáo dục và đào tạo, đại học quốc gia và các sở sở giáo dục đại học tư thục là quan hệ chỉ đạo, phối hợp; có mối quan hệ phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, trực thuộc Bộ, các sở giáo dục và đào tạo, đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học tư thục có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

9. Kinh phí hoạt động

a) Kinh phí hoạt động của Hội đồng và đơn vị thường trực Hội đồng được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, các thành viên và thư ký Hội đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tham gia họp, xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, các cơ sở giáo dục

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, các cơ sở giáo dục có chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan Bộ;

b) Xây dựng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc đơn vị;

c) Xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết các vướng mắc về bình xét, suy tôn, đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc, trực thuộc đơn vị.

3. Thành phần Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu đơn vị;

b) Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch. Người đứng đầu bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Chương VII

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hiện vật khen thưởng được cấp đổi khi bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do sai thông tin.

Hiện vật khen thưởng được cấp lại khi bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng gồm:

- a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại của đơn vị đề nghị khen thưởng và minh chứng;
- b) Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại của cá nhân, tập thể được khen thưởng và minh chứng;
- c) Hiện vật đề nghị cấp đổi.

3. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng

a) Cá nhân, tập thể gửi đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại và hiện vật đề nghị cấp đổi về đơn vị đề nghị khen thưởng theo đúng tuyến trình khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Đơn vị đề nghị khen thưởng gửi công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại và hiện vật đề nghị cấp đổi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tra cứu, xác nhận khen thưởng và phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ, hỏng.

c) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng. Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ký thừa lệnh giấy chứng nhận cấp đổi, cấp lại.

4. Mẫu bằng hoặc chứng nhận cấp đổi, cấp lại (huy hiệu kèm theo nếu có) sử dụng theo thiết kế tại thời điểm hiện tại, trong đó phía dưới bên phải bằng in sẵn mẫu con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng; phía dưới bên trái bằng ghi “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm,” và ghi “chứng nhận cấp đổi, ngày, tháng, năm” hoặc “chứng nhận cấp lại, ngày, tháng, năm”.

Sử dụng mẫu bằng, chứng nhận cấp đổi cấp lại và giấy xác nhận trong các nhiệm kỳ của Bộ trưởng trước đây. Đối với nhiệm kỳ Bộ trưởng hiện tại sau khi xác nhận thông tin chính xác in lại và đóng dấu như giấy chứng nhận mới.

5. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

a) Đơn vị nhận được đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc.

6. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi có trách nhiệm thực hiện tiêu hủy.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị trực thuộc Bộ quy định chi tiết quy trình, thủ tục quy định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

8. Chỉ cấp đổi, cấp lại hiện vật bắt đầu từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tập thể, cá nhân có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng thì đơn vị đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

a) Công văn của đơn vị đề nghị khen thưởng đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể;

b) Báo cáo tóm tắt của đơn vị đề nghị khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

5. Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thu hồi quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị đã trình khen thưởng;

b) Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc tập thể, cá nhân nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi thu hồi được hiện vật và tiền thưởng đơn vị trình khen thưởng gửi hiện vật về thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo, tiền thưởng thu hồi gửi về quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị chi tiền thưởng.

Chương VIII

MẪU BẰNG, MẪU HUY HIỆU, HỘP ĐỰNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

Điều 30. Mẫu bằng Kỷ niệm chương

Đường diềm mẫu bằng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được trang trí bằng họa tiết hoa văn.

Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hàng cờ đỏ hai bên.

Nội dung: Dòng thứ nhất ghi Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen. Dòng thứ hai ghi Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ. Dòng thứ ba ghi “BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ. Dòng thứ tư ghi “TẶNG” được trình bày bằng chữ in hoa, đậm, kiểu chữ đứng, màu đen. Dòng thứ năm ghi “KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ. Các dòng tiếp theo ghi tên cá nhân được khen thưởng, địa chỉ hoặc chức danh công tác, chữ màu đen. Phía dưới bên trái ghi “Số quyết định, ngày, tháng, năm” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen. Phía dưới bên phải ghi “địa danh, ngày, tháng, năm” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu in nghiêng, đậm, màu đen. Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi “BỘ TRƯỞNG” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen. Khoảng trống phía dưới để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên của Bộ trưởng.

Nội dung, họa tiết hoa văn trang trí trên bằng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục” được minh họa tại Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 31. Mẫu huy hiệu Kỷ niệm chương

Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được làm từ chất liệu hợp kim đồng mạ vàng; kết cấu thành 02 phần, gồm cuống huy hiệu và thân huy hiệu.

Cuống huy hiệu: Chất liệu hợp kim đồng mạ vàng, kích thước 25 mm x 11 mm. Nền đỏ màu đỏ, ở giữa có hình ngôi sao màu vàng dập nổi. Mặt sau gắn kim cài, chiều dài kim cài 20 mm.

Thân huy hiệu: Kích thước: Đường kính D = 30 mm, độ dày 3 mm.

Nội dung thể hiện mặt trước: Thân Kỷ niệm chương được làm từ một khuôn dập nổi 3D độ dày 3mm thành hình bông hoa. Bên trong bông hoa là hình tròn có đường kính 23 mm có bố cục gồm quyền sách và ngọn đuốc, phía trên

đỉnh ngọn đuốc có biểu tượng bông hoa khoa học công nghệ được dập nổi đỏ màu, nền sần. Thân đuốc mạ màu vàng, ngọn đuốc màu đỏ, bông hoa và quỳen sách màu trắng. Ở hai bên quỳen sách là hai bông lúa được chế tác theo công nghệ dập nổi màu vàng. Ở dưới quỳen sách là dải lụa được đồ màu đỏ, bên trong dải lụa là dòng chữ "Vì sự nghiệp giáo dục" được dập nổi màu vàng.

Nội dung thiết kế mặt sau: Dập âm bản mạ màu vàng.

Cuống và thân huy hiệu sau khi mạ vàng đồ màu sẽ được phủ thủy tinh hữu cơ lên bề mặt để bảo vệ.

Mẫu "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục" được minh họa tại Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 32. Hộp đựng Kỷ niệm chương

Hộp đựng "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục" được làm từ chất liệu nhựa bọc nhung màu đỏ; kích thước: 75 mm x 60 mm x 30 mm.

Hộp đựng có thiết kế nắp đậy dạng mở bản lề, bên trong hộp được lót mút màu trắng, có khe cài huy hiệu. Nắp đậy bằng nhựa cùng chất liệu với hộp, bọc nhung màu đỏ.

Mẫu hộp đựng "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục" được minh họa tại Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ trì tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu Bộ trưởng phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong ngành Giáo dục; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

2. Cục Hợp tác quốc tế chủ trì tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; chủ trì thực hiện xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan; chuyển hồ sơ về Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, giám đốc sở giáo dục và đào tạo, hiệu trưởng, giám đốc hoặc tương đương cơ sở giáo dục có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, khen thưởng kịp thời và tương xứng với thành tích đạt được; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp cho ngành Giáo dục; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Đối với đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

3. Đối với cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng Kỷ niệm chương theo quy định của Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT nhưng chưa đề nghị khen thưởng thì đơn vị đề nghị khen thưởng theo hồ sơ quy định tại Thông tư này.

4. Đối với các hồ sơ đề nghị khen thưởng không thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 35. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025. Thông tư này thay thế Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và Thông tư số 10/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung tiêu chí “Cờ thi đua của Đại học Quốc gia”.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ; giám đốc sở giáo dục

và đào tạo; giám đốc đại học, học viện; hiệu trưởng các cơ sở giáo dục và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng Giáo sư Nhà nước;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Như Điều 32 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ TCCB (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

...

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3.	Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể
4.	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân
5.	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo <i>(khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề, đột xuất, thành lập)</i> cho tập thể, cá nhân
6.	Mẫu số 06	Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
7.	Mẫu số 07	Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
8.	Mẫu số 08	Bản tóm tắt thành tích cá nhân trong ngành Giáo dục
9.	Mẫu số 09	Bản tóm tắt thành tích cá nhân ngoài ngành Giáo dục
10.	Mẫu số 10	Công văn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân
11.	Mẫu số 11	Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân
12.	Mẫu số 12	Danh sách đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng
13.	Mẫu số 13	Giấy chứng nhận cấp đổi/cấp lại bằng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ¹...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)...²
(Khen thưởng ...)³

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.../.../..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của..... ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BGDĐT ngày .../..... /2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ kết quả phiên họp/kết quả bình xét khen thưởng ngày.../.../... của ...;

Kính trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng/truy tặng (hoặc xét, trình Thủ tướng Chính phủ tặng/truy tặng) cho ...⁴ đã có thành tích xuất sắc ...⁵ theo tiêu chuẩn quy định tại ...⁶.

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên bảo đảm về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ và danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo).

Kính trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

² Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị. Lập riêng tờ trình theo thẩm quyền khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước.

³ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, phong trào thi đua, chuyên đề, đột xuất, cống hiến, khen theo thủ tục đơn giản....

⁴ Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

⁵ Thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác, phong trào thi đua, đột xuất...

⁶ Căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Tên tập thể đề nghị¹

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC²

1. Thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước³.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁴.

III. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ⁵

Năm	Mức độ xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ; cơ quan ban hành quyết định

IV. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

¹ Ghi đầy đủ bằng chữ thường, đậm, không viết tắt.

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hằng năm, 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

³ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cho công chức, viên chức, người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁴ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁵ Ghi cụ thể chính quyền, tổ chức đảng, đoàn thể.

⁶ Đối với tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chuyên đề 05 năm.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng ...¹
(Khen thưởng công trạng năm ...)
Tên tập thể đề nghị²

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC³

1. Thành tích xuất sắc

Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁵.

III. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ⁶

Năm	Mức độ xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ; cơ quan ban hành quyết định

IV. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

¹Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giấy khen.

² Ghi đầy đủ bằng chữ thường, đậm, không viết tắt.

³ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Giấy khen, 02 năm đối với Bằng khen.

⁴ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cho công chức, viên chức, người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁶ Ghi cụ thể chính quyền, tổ chức đảng, đoàn thể.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng ...¹
(Khen thưởng công trạng năm ...)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:.... Dân tộc, tôn giáo: ...
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

2. Thành tích đạt được của cá nhân²

a) Thành tích tiêu biểu xuất sắc

Nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; công tác tổ chức và quản lý, quản trị đơn vị; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế.

Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể³.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh (hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh).

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với danh hiệu thi đua áp dụng tiêu chuẩn là sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

III. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Năm	Mức độ xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ; cơ quan ban hành quyết định

IV. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giấy khen.

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với đề nghị danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở; Giấy khen; 02 năm liên tục đối với đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; 03 năm liên tục đối với đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo.

³ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁴ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng ...¹

(Khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề, đột xuất, thành lập)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng²

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với tập thể: Địa điểm trụ sở chính; ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân: ghi rõ Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo, có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn.

2. Các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

3. Kết quả xếp loại chất lượng tập thể/cá nhân.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị.

² Ghi đầy đủ bằng chữ thường, đậm, không viết tắt.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v đề nghị xét tặng Kỷ niệm
chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số .../2025/TT-BGDĐT ngày... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục, đơn vị (tên đơn vị):

.....
.....
..... đã xét chọn và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm cho số lượng các cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân trong ngành Giáo dục: người

Trong đó:

- Đang làm việc: người;
- Đã nghỉ hưu, thôi việc: người;

2. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân ngoài ngành Giáo dục:người.

(Có danh sách và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

(Kèm theo Công văn số/..... ngàytháng nămcủa)

TT	Giới tính	Học hàm, học vị	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu, thôi việc)	Tóm tắt thành tích	Số năm xét tặng KNC (đã trừ thời gian kỷ luật nếu có)
1.	Ông	PGS.TS	Nguyễn Văn A	Giảng viên chính	- Ngày vào ngành Giáo dục: - Ngày nghỉ hưu (hoặc thôi việc): - Số năm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: - Mức kỷ luật: Ngày ký quyết định kỷ luật:	22 năm
2.	Bà		Nguyễn Thị B	Nhân viên.....		20 năm
3.	Bà	Thạc sĩ	Nguyễn Thị C	Giáo viên		25 năm
4.	...	...	...	...		...

Danh sách trên có ... cá nhân./.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VI...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”
(Mẫu này áp dụng đối với cá nhân trong ngành Giáo dục)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: 2. Nam, Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, thôi việc)
.....
.....
.....
5. Ngày vào ngành Giáo dục:.....
6. Ngày nghỉ hưu (hoặc thôi việc):
7. Số năm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
(nếu có):.....
8. Mức kỷ luật (nếu có):
Ngày ký quyết định kỷ luật:
9. Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

[illegible]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”
(Mẫu này áp dụng đối với cá nhân ngoài ngành Giáo dục)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: 2. Nam, Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....
5. Chức vụ và nơi công tác:.....
.....
.....
6. Tóm tắt quá trình công tác:.....
.....

II. THÀNH TÍCH, CÔNG LAO ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ họ và tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v đề nghị cấp đổi/cấp lại
hiện vật khen thưởng

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BGDĐT ngày... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục, đơn vị (tên đơn vị): đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng cho:

Tên tập thể/cá nhân đề nghị cấp đổi/cấp lại¹: ...

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng²:

Theo Quyết định số³: ngày tháng ... năm

Của⁴:

Đơn vị trình khen⁵:

Lý do cấp đổi/cấp lại⁶:

Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại⁷:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên đơn vị đề nghị cấp đổi/cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai (tập thể/cá nhân đề nghị) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

² Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Đơn vị trình khen.

⁶ Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

⁷ Đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân đề nghị cấp đổi/cấp lại²:
 Số CCCD hoặc CMTND của cá nhân:
 Cấp đổi/cấp lại cho³:
 Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁵:
 Theo Quyết định số⁶: Ngày ... tháng ... năm
 Của⁷:
 Đơn vị trình khen⁸:
 Lý do cấp đổi/cấp lại⁹:
 Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại¹⁰:
 1.
 2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

(Địa danh), ngày tháng năm

Người đề nghị

¹ Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi/cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi/cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

² Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi/cấp lại.

³ Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi/cấp lại cho hộ gia đình.

⁴ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁵ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁶ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

⁷ Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.

⁸ Đơn vị trình khen.

⁹ Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

¹⁰ Có nhu cầu cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của)

TT	Hình thức khen thưởng /Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do cấp đổi/ cấp lại
									Bảng	Huy hiệu, Kỷ niệm chương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Tổng số: ... trường hợp cấp đổi/cấp lại.

Có: ... hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo.

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp đổi/cấp lại bằng ...

Bộ Giáo dục và Đào tạo chứng nhận cấp đổi/cấp lại bằng cho:

Tên tập thể/cá nhân đề nghị cấp đổi:...

Chức vụ, đơn vị công tác:

Đã được tặng thưởng¹:

Thành tích khen thưởng²:

Theo Quyết định số: ngày tháng ... năm

Của³:

Đơn vị trình khen⁴:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

² Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng.

³ Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng.

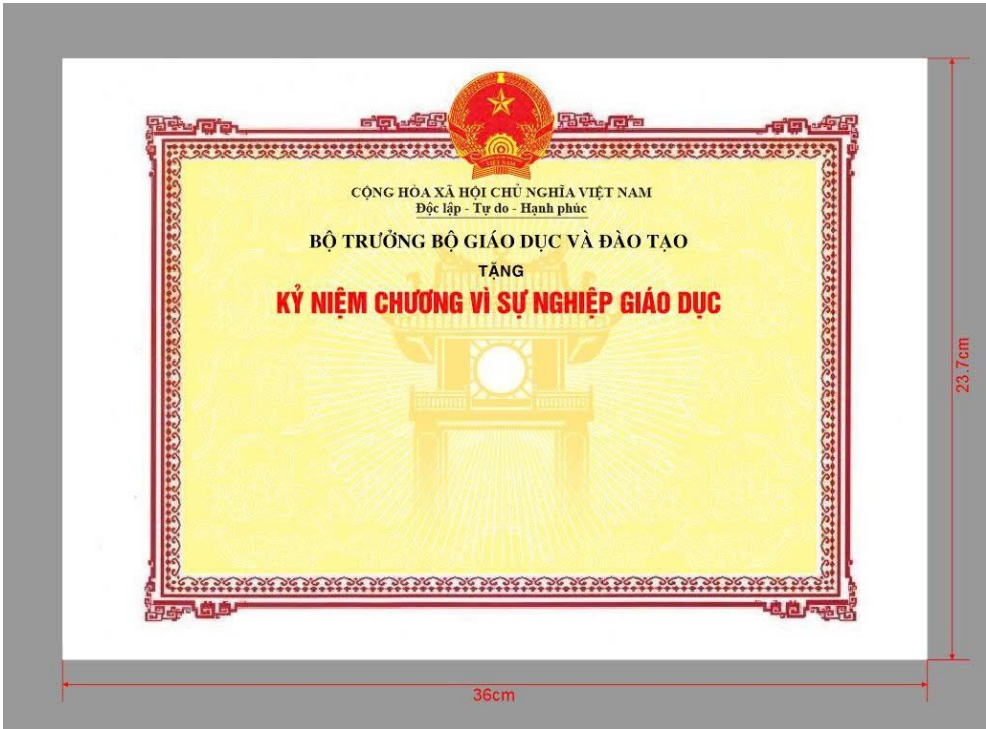
⁴ Ghi cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

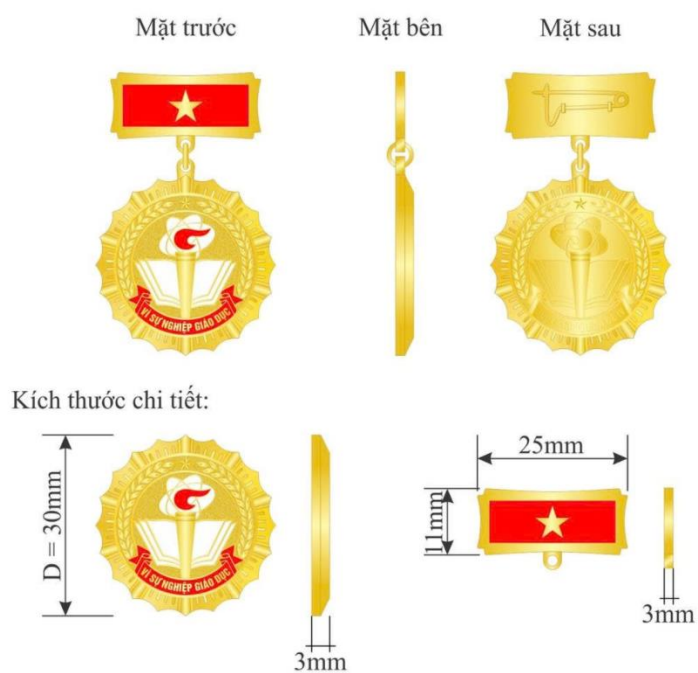
Phụ lục II
MẪU BẢNG, MẪU HUY HIỆU VÀ HỘP ĐỰNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Mẫu bảng Kỷ niệm chương
2.	Mẫu số 02	Mẫu huy hiệu Kỷ niệm chương
3.	Mẫu số 03	Mẫu hộp đựng Kỷ niệm chương

Mẫu số 01



Mẫu số 02



Mẫu số 03

